

Số 05 /QĐ-KL-VCF

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc phê duyệt dự án: “ Thu hút chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương vào hoạt động bảo tồn theo hướng bền vững tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên” do Quỹ Bảo tồn Việt Nam hỗ trợ cho
Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên*

CỤC TRƯỞNG CỤC KIỂM LÂM

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BNN ngày 23/1/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 1067/QĐ/BNN-LN ngày 27/4/2004 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp; Quyết định số 480/QĐ/BNN-HTQT ngày 8/3/2005 về việc phê duyệt Cẩm nang hoạt động Quỹ bảo tồn Việt Nam thuộc hợp phần bảo tồn rừng đặc dụng, Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp; Quyết định số 511/QĐ/BNN-TCCB ngày 10/3/2005 về việc giao cho Cục Kiểm lâm thực hiện hợp phần Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng thuộc Dự án phát triển ngành lâm nghiệp; Quyết định số 26/QĐ-BNN-TC ngày 6/1/2006 về việc ban hành hướng dẫn định mức chi tiêu sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ bảo tồn Việt Nam thuộc Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp; Quyết định số 10/QĐ-BNN-TCCB ngày 3/1/2008 về việc ủy quyền Cục trưởng Cục Kiểm lâm phê duyệt các khoản tài trợ nhỏ của hợp phần Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng;

Căn cứ Hiệp định viện trợ tín thác của GEF (053397-VN) ký kết ngày 4/4/2005 và Hiệp định sửa đổi ký kết ngày 24/7/2006 giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng phát triển và tái thiết Quốc tế; Hiệp định viện trợ tín thác của Cộng đồng Châu Âu (TF054122-VN) ký kết ngày 20/3/2006 giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển quốc tế;

Xét đề nghị của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tại tờ trình số 11 TT/BT-XL ngày 16/01/2008 về việc xin tài trợ Quỹ Bảo tồn Việt

Theo đề nghị của ông Giám đốc Điều hành Quỹ bảo tồn Việt Nam và ông Trưởng nhóm tư vấn Nhóm tư vấn kỹ thuật thành lập và hoạt động VCF,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án “Thu hút chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương vào hoạt động bảo tồn theo hướng bền vững tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên” do Quỹ Bảo tồn Việt Nam hỗ trợ cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu dự án:

1.1. Mục tiêu dài hạn: Bảo tồn tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái đặc trưng của vùng Tây Bắc, Bắc Trung Bộ với các loài động thực vật quý hiếm đặc hữu có giá trị mang tính toàn cầu; tăng cường năng lực cho cán bộ Ban Quản lý trong công tác bảo tồn, nâng cao nhận thức và hỗ trợ trong công tác bảo tồn của chính quyền và cộng đồng địa phương; xác định các giải pháp quản lý thích hợp để ngăn chặn các mối đe dọa tới tài nguyên rừng và các loài có giá trị mang tính toàn cầu.

1.2. Mục tiêu ngắn hạn:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ Ban Quản lý về kiến thức trong bảo tồn đa dạng sinh học và thực thi pháp luật.

- Triển khai chương trình giáo dục nâng cao nhận thức về mục tiêu và các giá trị của Khu Bảo tồn cho chính quyền các cấp, các đơn vị, tổ chức đoàn thể và cộng đồng địa phương sống tại vùng đệm. Huy động sự hợp tác, tham gia của họ trong việc phối hợp xây dựng và thực hiện các hoạt động bảo tồn, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến Khu Bảo tồn.

- Điều tra bổ sung tài nguyên rừng và giá trị đa dạng sinh học trong phạm vi Khu Bảo tồn để có kế hoạch quản lý, bảo tồn và phát triển hiệu quả.

2. Cơ quan chủ quản dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3. Cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án được tiến hành trong khu bảo tồn, vùng đệm và các vùng lân cận Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

5. Thời gian thực hiện dự án: 2 năm (01/2008 đến 12/2009)

6. Các hoạt động chủ yếu:

- Hoạt động 1. Kỹ năng quản lý hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học của đội ngũ cán bộ khu bảo tồn được nâng lên: Tập huấn cho cán bộ Ban Quản lý, các điều phối viên của cộng đồng về vai trò và các công cụ theo dõi giám sát hoạt động của VCF; tập huấn cho cán bộ Khu Bảo tồn về kỹ năng giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật, lập báo cáo; cùng với các khu bảo tồn liên kế tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Cát Tiên.

- Hoạt động 2. Xây dựng thỏa thuận sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các cộng đồng giáp ranh Khu Bảo tồn, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào công tác quản lý và phát triển rừng đặc dụng: Điều tra đánh giá điều kiện kinh tế xã hội trên vùng đệm nhằm xác định nhu cầu về sản phẩm từ rừng; xác định lại hệ thống ranh giới tại các xã vùng đệm và ranh giới xung quanh Khu Bảo tồn; xây dựng các thỏa thuận sử dụng nguồn tài nguyên cho các cộng đồng giáp ranh Khu Bảo tồn và trình chính quyền địa phương phê duyệt; giám sát việc thực hiện các thỏa thuận sử dụng tài nguyên tại các cộng đồng; phổ biến kiến thức sử dụng bền vững tài nguyên, in ấn, phát hành các cam kết, thỏa thuận và tài liệu tuyên truyền cho cộng đồng;

- Hoạt động 3. Nâng cao nhận thức cho cán bộ kiểm lâm địa bàn về công tác quản lý, bảo vệ rừng trong Khu Bảo tồn và vùng đệm; phối hợp với các tổ chức đoàn thể quần chúng xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền tạo đồng thuận và ủng hộ của cộng đồng địa phương trong công tác bảo tồn.

- Hoạt động 4. Xây dựng Kế hoạch điều hành quản lý và Hệ thống giám sát đánh giá hoạt động: Thành lập các nhóm công tác để cập nhật các kế hoạch hoạt động khu bảo tồn dựa vào các chính sách, mô hình của Bộ NN&PTNT; xây dựng kế hoạch thực hiện và mục tiêu cho kế hoạch quản lý các hoạt động của Ban quản lý rừng đặc dụng; phối hợp với cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình và xác định đối tượng điều tra nhanh đa dạng sinh học trong Khu Bảo tồn để xây dựng kế hoạch quản lý tiểu khu; xây dựng nội dung, kế hoạch phối hợp giữa Ban Quản lý Khu Bảo tồn và các ngành liên quan trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng hệ thống giám sát cho các loài và sinh cảnh quan trọng; xây dựng dự thảo Kế hoạch điều hành quản lý hoạt động đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015.

7. Kinh phí dự án: 884.284.224 đồng (tương đương với 54.992,8 USD), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ của VCF: 803.884.224 đồng (tương đương với 49.992,8 USD)

- Kinh phí đối ứng của địa phương: 80.400.000 đồng (tương đương với 5.000,0 USD)

Tính theo tỷ giá do Ngân hàng Ngoại thương công bố ngày 05/10/2007 USD/VNĐ: 15.992

Điều 2. Giao cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tổ chức thực hiện dự án có hiệu quả theo nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này và nội dung của các tài liệu dự án được phê duyệt, tuân thủ các quy chế hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và các quy định của Ngân hàng thế giới.

Điều 3. Giao Giám đốc Điều hành VCF chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ quá trình thực hiện dự án và ký kết hợp đồng tài trợ với Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc Điều hành VCF, Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Trưởng các phòng chức năng có liên quan và Quỹ Bảo tồn Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hứa Đức Nhị (b/c)
- UBND tỉnh Thanh Hóa
- Các Vụ: TCCB, HTQT, TC, KH
- Ban Điều phối TW Dự án WB3
- Lưu VT, VCF



Hà Công Tuấn